

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm
Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, quyền tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 và Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 104/2001/QĐ-UB ngày 02 tháng 11 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Phát triển Ngoại thương và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 53/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và phối hợp trong việc tham gia Hệ thống “Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền thành phố”;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy về Chương trình “Hàng Việt Nam chất lượng cao” tại Công văn số 1113-CV/VPTU ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Văn phòng Thành ủy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động (sửa đổi) của Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 04/2002/QĐ-UB ngày 17 tháng 01 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ngành thành phố và Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Xúc tiến
Thương mại và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2011/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (dưới đây gọi tắt là Trung tâm) là cơ quan chuyên trách xúc tiến thương mại và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Tên giao dịch tiếng Anh: Investment and Trade Promotion Centre of Ho Chi Minh City.

Tên viết tắt: ITPC.

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định.

Trụ sở Trung tâm đặt tại số 51, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm (Showroom) tại số 92-94-96 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Trung tâm có nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và góp phần thực hiện kế hoạch, chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư của thành phố và thực hiện các nhiệm vụ khác về xúc tiến thương mại, đầu tư được Ủy ban nhân dân thành phố giao:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố các chương trình hỗ trợ, khuyến

khích xuất khẩu, đầu tư nước ngoài vào thành phố và đầu tư của doanh nghiệp thành phố ra nước ngoài và vào các địa phương khác;

b) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ngành chức năng của thành phố (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương,...), Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, hiệp hội doanh nghiệp thành phố,... đề xuất các chương trình, kế hoạch 5 năm, hàng năm về xúc tiến thương mại và đầu tư của thành phố;

c) Triển khai các giải pháp, thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư do Ủy ban nhân dân thành phố giao;

d) Tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư theo chương trình hợp tác với các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, hiệp hội doanh nghiệp...

2. Thu thập thông tin và nghiên cứu về thị trường, chính sách, cơ hội đầu tư và thông tin kinh tế:

a) Nghiên cứu về thị trường, thu thập thông tin trong và ngoài nước. Xây dựng cơ sở dữ liệu và ngành hàng để tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố và tư vấn cho các doanh nghiệp về lĩnh vực xúc tiến thương mại và đầu tư;

b) Tổ chức thu thập, cung cấp thông tin về thương mại và đầu tư theo nhiều hình thức cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và nhà đầu tư. Tổ chức và điều hành Cổng thông tin điện tử Thương mại và Đầu tư (MIS) để cung cấp thông tin thị trường, sản phẩm, ngành hàng cho các nhà xuất khẩu, người mua hàng nước ngoài và nhà đầu tư;

c) Tổ chức các khóa huấn luyện và đào tạo nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và theo yêu cầu của các hiệp hội, các doanh nghiệp.

3. Triển khai các chương trình của thành phố về cung cấp các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài bao gồm:

a) Tổ chức và phối hợp với các đơn vị, cá nhân có yêu cầu bồi dưỡng về nghiệp vụ, giới thiệu các tổ chức cung cấp các dịch vụ về nghiên cứu thị trường, tiếp thị, kỹ thuật ngoại thương, đầu tư, ngoại ngữ; tư vấn hoặc giới thiệu tư vấn cho doanh nghiệp về giao dịch đàm phán, ký kết hợp đồng, thanh toán, bảo hiểm, thiết kế mẫu mã, kiểu dáng công nghiệp, bao bì đóng gói... giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực về thương mại trong nước và nước ngoài, về quản trị doanh nghiệp;

b) Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp mở các phòng trưng bày, cửa hàng bán sản phẩm.

c) Tổ chức hoặc hỗ trợ tổ chức các đoàn doanh nghiệp đi khảo sát thị trường, tham dự hội chợ, triển lãm, diễn đàn đầu tư trong nước và nước ngoài;

d) Đề xuất việc áp dụng các chương trình khuyến khích xuất khẩu và đầu tư của thành phố cho các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước;

đ) Tổ chức đón tiếp, bố trí chương trình cho các doanh nghiệp nước ngoài, các tổ chức và cơ quan nước ngoài vào thành phố tìm hiểu môi trường đầu tư và thương mại ở thành phố, tìm kiếm cơ hội kinh doanh và đầu tư theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và theo đề nghị của các tổ chức quốc tế;

e) Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề về thị trường, sản phẩm; giới thiệu sản phẩm xuất khẩu, giới thiệu các dự án kêu gọi đầu tư của thành phố;

g) Tiếp tục phát triển và đa dạng hóa hoạt động của phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm (Showroom); tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội chợ và triển lãm hàng hóa xuất khẩu; sản phẩm Việt Nam phục vụ thị trường nội địa của thành phố theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

h) Cung cấp hoặc giới thiệu cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp nước ngoài và trong nước đến thành phố tìm cơ hội và đối tác kinh doanh: phòng hội nghị, văn phòng làm việc; dịch vụ thư ký, phiên dịch và chuyên viên nghiệp vụ; lập dự án đầu tư; tham quan các doanh nghiệp ở thành phố; gặp gỡ các doanh nghiệp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Thu thập ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp trong nước và ngoài nước, qua đó kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố các vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách kinh tế, tuyển dụng lao động, khoa học - công nghệ, đào tạo, hải quan, xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư của thành phố; tổ chức cho doanh nghiệp gặp gỡ lãnh đạo thành phố và các cơ quan chức năng để giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

5. Là đầu mối tổ chức, điều hành chung mọi hoạt động của Hệ thống Đối thoại giữa Doanh nghiệp và Chính quyền thành phố. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư làm Trưởng Ban Điều hành Hệ thống hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Quyết định số 53/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và phối hợp trong việc tham gia trả lời trên Hệ thống “Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền thành phố”.

6. Phát triển hợp tác quốc tế với các tổ chức xúc tiến thương mại và đầu tư trong nước và nước ngoài, nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư của thành phố.

Tổ chức liên kết với các Cơ quan xúc tiến ở Trung ương, các tỉnh và thành phố trong cả nước thành mạng lưới xúc tiến (networking) để trao đổi thông tin, hỗ trợ cụ thể và tích cực hơn trong công tác xúc tiến.

Mở rộng và đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các tổ chức xúc tiến thương mại và đầu tư quốc tế ở trong và ngoài nước để tăng cường hiệu quả và các cơ hội mới cho hoạt động xúc tiến.

7. Phối hợp với cơ quan có liên quan đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt về công tác xúc tiến thương mại và đầu tư của thành phố như: tổ chức cho các doanh nghiệp tham dự các hội chợ, hội nghị, diễn đàn doanh nghiệp... ở trong và ngoài nước; thực hiện các nội dung về quảng bá thương mại, đầu tư, du lịch của thành phố.

8. Căn cứ vào tình hình thực tế trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc để phát triển hoạt động xúc tiến theo đúng quy định của pháp luật.

9. Được quyền yêu cầu các cơ quan chức năng cung cấp tài liệu, thông tin về kinh tế, thương mại và đầu tư của thành phố có liên quan trực tiếp đến thực hiện nhiệm vụ xúc tiến thương mại và đầu tư.

10. Được quyền yêu cầu tham khảo các dự án quy hoạch phát triển của thành phố và tham gia cùng các cơ quan chức năng trình bày các vấn đề kinh tế, thương mại và đầu tư của thành phố.

11. Được Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo các điều kiện về tài chính, tài sản, phương tiện làm việc và nhân sự để Trung tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm

1. Trung tâm do Giám đốc phụ trách chung và có các Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm là người chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành

phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được Giám đốc phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Thường trực được ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

Điều 4. Tổ chức bộ máy và biên chế của Trung tâm

1. Trung tâm được thành lập các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu phát triển, trên cơ sở tinh gọn, có hiệu quả. Việc thành lập, sáp nhập hoặc thay đổi các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo từng thời kỳ do Giám đốc Trung tâm quyết định, sau khi thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Biên chế sự nghiệp của Trung tâm được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm trong tổng chỉ tiêu biên chế sự nghiệp của thành phố.

3. Đơn vị trực thuộc:

- Báo Sài Gòn Tiếp thị (Hoạt động theo Quy chế với cơ quan chủ quản).
- Các tổ chức khác (nếu có nhu cầu và được cơ quan có thẩm quyền thành lập).

Chương III CÁC QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Đối với các cơ quan Trung ương

Trung tâm chịu trách nhiệm báo cáo theo định kỳ và nhận sự giúp đỡ, hỗ trợ về công tác chuyên môn:

- Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến Thương mại).
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm Đầu tư Nước ngoài phía Nam).

Tham gia các chương trình trọng điểm cấp quốc gia theo khả năng và nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Trung tâm có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; tham mưu Ủy ban nhân dân

thành phố để trả lời chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Trung tâm.

2. Trung tâm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình và kết quả hoạt động, tham gia các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi hoạt động của Trung tâm.

Điều 7. Đối với các Sở - ngành thuộc thành phố

1. Trung tâm quan hệ với các sở - ngành thành phố trên nguyên tắc phối hợp công tác nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan.

2. Phối hợp với các sở - ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động ngành nhằm giúp cho Trung tâm theo dõi, quản lý về lĩnh vực xúc tiến thương mại và đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Đối với tổ chức Đảng và đoàn thể của thành phố

1. Trung tâm chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Thành ủy thông qua mối quan hệ trực tiếp với các Ban thuộc Thành ủy để tiếp nhận những định hướng, chỉ đạo của Thành ủy. Trung tâm chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của cơ quan Đảng cấp trên và những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực tài chính.

2. Trung tâm tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức đoàn thể tham gia ý kiến với Trung tâm trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 9. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện

Phối hợp với các Ủy ban nhân dân các quận - huyện để tổng hợp tình hình, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố các chính sách, các biện pháp thực hiện công tác xúc tiến thương mại, đầu tư và quảng bá du lịch trên địa bàn Thành phố.

Chương IV QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Trung tâm gồm các nguồn

1. Kinh phí được cấp từ ngân sách:

a) Kinh phí thường xuyên theo kế hoạch hàng năm: Trung tâm lập kế hoạch thu - chi theo phương thức gán thu bù chi, phân thu không đủ chi, ngân sách cấp bổ sung những nhu cầu chi cần thiết.

b) Kinh phí cấp theo đề án hoặc chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư của thành phố và quốc gia.

2. Nguồn thu từ các hoạt động có thu của Trung tâm: Các khoản thu từ những hoạt động dịch vụ gắn với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của Trung tâm để bổ sung nguồn kinh phí hoạt động của Trung tâm.

3. Trung tâm được sử dụng các nguồn vốn khác để hoạt động: Vốn vay, vốn hợp tác, vốn viện trợ từ các tổ chức quốc tế và trong nước theo đúng quy định của pháp luật.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Căn cứ vào Quy chế này, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể về chế độ làm việc, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, tổ chức sắp xếp các phòng, ban theo hướng tinh gọn, hiệu quả; bố trí cán bộ, viên chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý mà Trung tâm được phân công, phân cấp trên địa bàn thành phố.

Điều 12. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Trung tâm kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng